

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST
Ny: 27 – 6 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn và cấp
dưỡng nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU G

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Út

Bà Đặng Thị Em

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Ngọc N – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ny 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2024/TLST-HNGĐ Ny 15 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐXXST-HNGĐ Ny 10 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trương Phước G, sinh năm: 1979. Có mặt

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu G.

2. *Bị đơn:* Chị Lâm Thị N, sinh năm: 1979. Có mặt

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trương Phước G trình bày: Vào năm 2002 anh G và chị N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Hậu G vào Ny 29/8/2005, hôn nhân do vợ chồng cùng tự

nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, chị N có hành vi đe dọa, đánh đập anh G. Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh G yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lâm Thị N.

Về con chung: Anh G và chị N có 02 con chung, tên Trương Thị Cẩm M (giới tính nữ) sinh Ny 23/7/2003 và Trương Phước C (giới tính nam), sinh Ny 14/12/2004. Các con đã trưởng thành, tuy nhiên Trương Phước C bị khuyết tật nặng không có khả năng lao động, không tự nuôi sống bản thân nên anh đồng ý để cho chị Lâm Thị N được tiếp tục nuôi dưỡng Trương Phước C và đồng ý cấp dưỡng cho Trương Phước C mỗi tháng 900.000 đồng cho đến khi Trương Phước C có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Anh G và chị N có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lâm Thị N trình bày: Chị N thống nhất lời trình bày của anh Trương Phước G về quan hệ hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, anh G quen biết và thường hay nhắn tin qua lại với người phụ nữ khác. Do đó cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh G.

Về con chung: Chị N và anh G có 02 con chung như lời trình bày của anh G là đúng. Con chung Trương Thị Cẩm M đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Đối với Trương Phước C hiện nay bị khuyết tật nặng, không có khả năng lao động để nuôi sống bản thân, phải nhận trợ cấp hàng tháng của Phòng lao động Thương binh và xã hội thị xã Long Mỹ. Do đó, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Trương Phước C và yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi Trương Phước C, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật cho đến khi Trương Phước C có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu G phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trương Phước G. Anh Trương Phước G được ly hôn với chị Lâm Thị N. Giao cháu Trương Phước C cho chị Lâm Thị N tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc anh Trương Phước G cấp dưỡng nuôi Trương Phước C mỗi tháng 1.535.000 đồng cho đến khi cháu Trương Phước C có khả năng lao động. Về tài sản chung và nợ chung: Anh G và chị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí và án phí cấp dưỡng nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “tranh chấp ly hôn và cấp dưỡng nuôi con”, căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Phước G và chị Lâm Thị N tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lo, tỉnh Hậu G vào ngày 29/8/2005 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, anh Trương Phước G cho rằng trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, chị N có hành vi đe dọa, đánh đập anh G. Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh G yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lâm Thị N. Tại phiên tòa chị N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh G.

Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trương Phước G.

[2.3] Về con chung: Anh G và chị N có 02 con chung, Trương Thị Cẩm M (giới tính nữ), sinh Ny 23/7/2003 và Trương Phước C (giới tính nam), sinh Ny 14/12/2004. Cháu Trương Thị Cẩm M đã trưởng thành nên không xem xét.

Đối với cháu Trương Phước Phụng tuy đã trưởng thành nhưng bị khuyết tật nặng, không có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân nên chị N có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Trương Phước C và anh G thống nhất yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung của chị N.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Trương Phước C cho chị Lâm Thị N tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị N yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi Trương Phước C theo quy định pháp luật. Anh G chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 900.000 đồng, cho đến khi Trương Phước C có khả năng lao động. Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP Ns 16/5/2024 quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con *“Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con”*. Theo quy định tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP Ns 15/11/2019 quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động thì địa bàn thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu G thuộc vùng IV với mức lương tối thiểu vùng là 3.070.000 đồng/tháng. Do đó, anh G tự nguyện cấp dưỡng nuôi Trương Phước C mỗi tháng 900.000 đồng là thấp hơn so với quy định nên không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc anh Trương Phước G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Trương Phước C mỗi tháng 1.535.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ Ns 27/6/2024 cho đến khi Trương Phước C có khả năng lao động.

Anh Trương Phước G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trương Phước G và chị Lâm Thị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Ns 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí hôn nhân và gia đình: Anh Trương Phước G phải chịu 300.000 đồng. Án phí cấp dưỡng: Anh Trương Phước G phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ný 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP Ný 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình. Nghị định số 90/2019/NĐ-CP Ný 15/11/2019 quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Phước G được ly hôn với chị Lâm Thị N.

2. Về con chung: Chị Lâm Thị N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trương Phước C (giới tính nam), sinh Ný 14/12/2004.

Buộc anh Trương Phước G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Trương Phước C số tiền 1.535.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ Ný 27/6/2024 cho đến khi Trương Phước C có khả năng lao động.

Anh Trương Phước G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trương Phước G và chị Lâm Thị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn anh Trương Phước G phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo lai thu số 0007724, lập Ný 15 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu G.

Án phí cấp dưỡng: Anh Trương Phước G phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 Ný, kể từ Ný tuyên án sơ thẩm (Ný 27/6/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu G;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Long Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Đình Tiến

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Em - Trần Văn Út

Nguyễn Đình Tiến

